

## Bài 16

---

# PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939 – 1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ RA ĐỜI

---

Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nhiều nước. Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chuyển hướng đấu tranh, tích cực chuẩn bị về mọi mặt. Giữa tháng 8 – 1945, thời cơ đến, Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập.

## I – TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939 – 1945

### 1. Tình hình chính trị

Đầu tháng 9 – 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở châu Âu, quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức, thực hiện chính sách thù địch đối với các lực lượng tiến bộ trong nước và phong trào cách mạng các nước thuộc địa.

Ở Đông Dương, tháng 6 – 1940 Đô đốc G. Đờcu được cử làm Toàn quyền thay G. Catoru. Chính quyền mới thực hiện một loạt chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương để dốc vào cuộc chiến tranh.

Cuối tháng 9 – 1940, quân Nhật vượt biên giới Việt – Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam. Quân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp, dùng nó để vơ vét kinh tế phục vụ cho nhu cầu chiến tranh và đàn áp phong trào cách mạng. Dưới ách thống trị của Nhật – Pháp, ở Việt Nam lúc này không chỉ có những đảng phái chính trị thân Pháp mà còn cả những đảng phái thân Nhật như Đại Việt, Phục quốc v.v.. Quân Nhật và tay sai ra sức tuyên truyền lừa bịp về văn minh và sức mạnh của Nhật Bản, về *thuyết Đại Đông Á*, dọn đường cho việc hát căng Pháp sau này.

Bước sang năm 1945, trên chiến trường châu Âu, phát xít Đức bị thất bại nặng nề. Ở Mặt trận châu Á – Thái Bình Dương, quân Nhật thua to tại nhiều nơi. Ở Đông Dương, ngày 9 – 3 – 1945, Nhật đảo chính Pháp. Lợi dụng cơ hội đó, các đảng phái chính trị ở Việt Nam tăng cường hoạt động. Quần chúng nhân dân sục sôi khí thế cách mạng, sẵn sàng vùng lên khởi nghĩa.

### 2. Tình hình kinh tế – xã hội

Đầu tháng 9 – 1939, Toàn quyền Catoru ra lệnh tổng động viên nhằm cung cấp cho “mẫu quốc” tiềm lực tối đa của Đông Dương về quân sự, nhân lực, các sản phẩm và nguyên liệu.

Thực dân Pháp thi hành chính sách *Kinh tế chỉ huy*, tăng mức thuế cũ, đặt thêm thuế mới, đồng thời sa thải bớt công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm v.v.. Chúng kiểm soát gắt gao việc sản xuất và phân phối, ấn định giá cả.

Khi quân Nhật vào Đông Dương, Pháp buộc phải để cho Nhật sử dụng các sân bay, phương tiện giao thông, kiểm soát hệ thống đường sắt và các tàu biển. Hàng năm, Nhật bắt chính quyền thực dân Pháp nộp cho chúng một khoản tiền lớn. Trong 4 năm 6 tháng, Pháp phải nộp một khoản tiền gần 724 triệu đồng.

Quân Nhật còn cướp ruộng đất của nông dân, bắt nông dân nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu phục vụ cho nhu cầu chiến tranh.

Nhật yêu cầu chính quyền thực dân Pháp xuất các nguyên liệu chiến lược sang Nhật Bản như than, sắt, cao su, xi măng v.v..

Một số công ti của Nhật đã đầu tư vào những ngành phục vụ cho nhu cầu quân sự như : khai thác mangan, sắt ở Thái Nguyên, apatít ở Lào Cai, crôm ở Thanh Hoá.

Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp – Nhật đã đẩy nhân dân ta tới chỗ cùng cực. Hậu quả là cuối năm 1944 – đầu năm 1945, có gần 2 triệu đồng bào ta chết đói.

Tất cả các giai cấp, tầng lớp ở nước ta, trừ các thế lực tay sai đế quốc, đại địa chủ và tư sản mại bản, đều bị ảnh hưởng bởi chính sách bóc lột của Pháp – Nhật.

Những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước đòi hỏi Đảng ta phải kịp thời nắm bắt và đánh giá chính xác tình hình, đề ra đường lối đấu tranh phù hợp.



*Tình hình nước ta trong những năm 1939 – 1945 có biến chuyển như thế nào ?*

## **II – PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TỪ THÁNG 9 – 1939**

### **ĐẾN THÁNG 3 – 1945**

#### **1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 – 1939**

Tháng 11 – 1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

Hội nghị xác định nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn thực dân đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng. Khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết công nông binh được thay thế bằng khẩu hiệu lập Chính phủ dân chủ cộng hoà.

Về mục tiêu, phương pháp đấu tranh, Đảng quyết định chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang đấu tranh đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai ; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật. Đảng chủ trương thành lập *Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* (gọi tắt là Mặt trận Phản đế Đông Dương) thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 – 1939 đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng của Đảng – đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đưa nhân dân ta bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.

## 2. Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kì mới

### a) Khởi nghĩa Bắc Sơn (27 – 9 – 1940)

Mặc dù thực dân Pháp đã nhượng bộ mọi yêu sách của Nhật, song quân Nhật vẫn thực hiện kế hoạch đánh chiếm Đông Dương. Ngày 22 – 9 – 1940, quân Nhật vượt biên giới Việt – Trung, đánh chiếm Lạng Sơn, ném bom Hải Phòng, đổ bộ lên Đồ Sơn.

Ở Lạng Sơn, quân Pháp bị tổn thất nặng nề. Phần lớn quân Pháp đầu hàng, số còn lại rút chạy về Thái Nguyên qua châu Bắc Sơn.

Đêm 27 – 9 – 1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhân dân Bắc Sơn đã nổi dậy chặn đánh quân Pháp, chiếm đồn Mỏ Nhài. Chính quyền địch ở Bắc Sơn tan rã. Nhân dân làm chủ châu lỵ và các vùng lân cận. Đội du kích Bắc Sơn được thành lập.



Hình 35. Lược đồ khởi nghĩa Bắc Sơn

Lúc này, Pháp và Nhật tuy mâu thuẫn với nhau nhưng đều hoảng sợ trước lực lượng cách mạng nên đã nhanh chóng câu kết với nhau. Mấy hôm sau, Nhật thả tù binh Pháp và cho quân Pháp trở lại đóng các đồn bốt ở Lạng Sơn. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố phong trào cách mạng ở Bắc Sơn. Chúng đốt phá làng bản, tập trung dân, bắn giết những người tham gia khởi nghĩa.

Khởi nghĩa Bắc Sơn có ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở đầu phong trào đấu tranh vũ trang giải phóng dân tộc sau khi có chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng ; giúp Đảng ta rút ra những bài học quý báu về khởi nghĩa vũ trang, chọn thời cơ khởi nghĩa.

### b) Khởi nghĩa Nam Kỳ (23 – 11 – 1940)

Tháng 11 – 1940, xảy ra cuộc xung đột giữa thực dân Pháp và Thái Lan. Chính quyền thực dân bắt thanh niên Việt Nam và Cao Miên đi làm bia đỡ đạn. Nhân dân Nam Kỳ và binh lính đã đấu tranh phản đối việc đưa binh lính ra mặt trận.

Trong bối cảnh đó, Xứ uỷ Nam Kỳ chuẩn bị phát động nhân dân khởi nghĩa và cử đại biểu ra Bắc xin chỉ thị của Trung ương.

Lúc này, trước những thay đổi của tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập từ ngày 6 đến ngày 9 – 11 – 1940 tại làng Đình Bảng (Từ Sơn – Bắc Ninh). Hội nghị đề ra chủ trương trong tình hình mới : xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là đế quốc Pháp – Nhật ; quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn để xây dựng thành lực lượng vũ trang cách mạng ; tiến tới thành lập căn cứ du kích ; quyết định đình chỉ khởi nghĩa vũ trang ở Nam Kỳ vì thời cơ chưa chín muồi.



Hình 36. Lược đồ khởi nghĩa Nam Kỳ

Quyết định hoãn khởi nghĩa Nam Kỳ của Trung ương Đảng chưa tới nơi, nhưng lệnh khởi nghĩa của Xứ uỷ đã đến các địa phương, cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra đúng thời gian quy định là đêm 22 rạng sáng 23 – 11 – 1940.

Khởi nghĩa bùng nổ từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ, bao gồm : Biên Hoà, Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Mĩ Tho, Vĩnh Long. Chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi. Trong cuộc khởi nghĩa, lần đầu tiên xuất hiện lá cờ đỏ sao vàng.

Do kế hoạch bị lộ nên thực dân Pháp đã kịp thời đối phó. Chúng cho máy bay ném bom tàn sát nhân dân những vùng nổi dậy và bắt nhiều người.

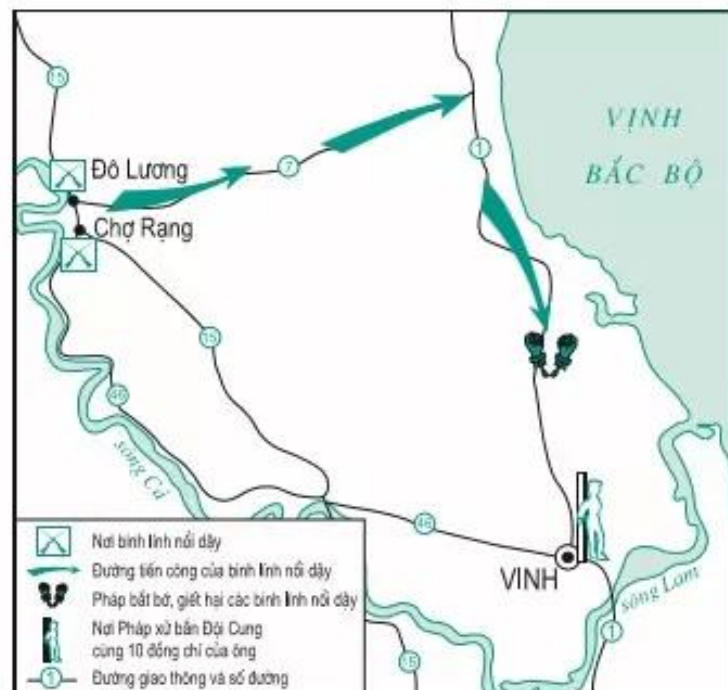
Lực lượng khởi nghĩa còn lại phải rút về vùng Đồng Tháp và U Minh để củng cố lực lượng.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ chứng tỏ tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chiến đấu chống quân thù của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ.

### c) Binh biến Đô Lương (13 – 1 – 1941)

Trong khi thực dân Pháp khủng bố dữ dội những người tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ, tại Trung Kỳ, những binh lính người Việt trong quân đội Pháp làm binh biến phản đối việc họ bị Pháp đưa sang Lào để đánh nhau với quân Thái Lan.

Ngày 13 – 1 – 1941, binh lính đồn Chợ Rạng (Nghệ An) dưới sự chỉ huy của Đới Cung (Nguyễn Văn Cung) đã nổi dậy. Tối hôm đó, quân khởi nghĩa đánh chiếm



Hình 37. Lược đồ binh biến Đô Lương

đồn Đô Lương rồi lên ô tô tiến về Vinh để phối hợp với binh lính ở đây chiếm thành. Nhưng kế hoạch không thực hiện được do quân Pháp kịp thời đối phó. Chiều hôm sau, toàn bộ binh lính tham gia nổi dậy bị bắt. Ngày 11 – 2 – 1941, Đội Cung cũng bị sa vào tay giặc.

Ngày 24 – 4 – 1941, thực dân Pháp xử bắn Đội Cung cùng 10 đồng chí của ông. Nhiều người khác bị kết án khổ sai, đưa đi đày.

Trong thời gian hơn ba tháng, ba cuộc nổi dậy nối tiếp nổ ra ở cả ba miền của đất nước, do nhiều tầng lớp nhân dân và binh lính tham gia, đã nêu cao tinh thần bất khuất của dân tộc. Các cuộc nổi dậy thất bại vì điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, nhưng “đó là những tiếng sấm báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc Đông Dương”<sup>(1)</sup>.

### 3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941)

Ngày 28 – 1 – 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Sau một thời gian chuẩn bị, Người chủ trì *Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* tại Pác Bó (Hà Quảng – Cao Bằng) từ ngày 10 đến ngày 19 – 5 – 1941.



Hình 38. Lán Khuổi Nặm – nơi họp Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 – 1941)

Hội nghị khẳng định *nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc*, tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, nêu khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Hội nghị chỉ rõ sau khi

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 7 (1940 – 1945), NXB Chính trị quốc gia, H., 2000, tr. 109.

đánh đuổi đế quốc Pháp – Nhật sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh thay cho Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, thay tên các hội Phản đế thành hội Cứu quốc và giúp đỡ việc lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

Hội nghị xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và nhấn mạnh : chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn, đã *hoàn chỉnh chủ trương được đề ra tại Hội nghị Trung ương tháng 11 – 1939* nhằm giải quyết mục tiêu số một của cách mạng là *dân tộc giải phóng* và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu ấy.

Ngày 19 – 5 – 1941, *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh) ra đời. Năm tháng sau, *Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ* của Việt Minh được công bố chính thức. Chương trình cứu nước của Việt Minh được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

#### **4. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền**

##### **a) Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang**

– *Xây dựng lực lượng chính trị* : Một trong những nhiệm vụ cấp bách của Đảng là vận động quần chúng tham gia Việt Minh. Cao Bằng là nơi thí điểm cuộc vận động xây dựng các *hội Cứu quốc* trong Mặt trận Việt Minh. Đến năm 1942, khắp các châu ở Cao Bằng đều có hội Cứu quốc, trong đó có ba châu “hoàn toàn”<sup>(1)</sup>. Tiếp đó, Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Ủy ban Việt Minh lâm thời liên tỉnh Cao – Bắc – Lạng được thành lập.

Ở nhiều tỉnh, thành thuộc Bắc Kì và một số tỉnh ở Trung Kì, hầu hết các hội Phản đế (thời kì Mặt trận Phản đế Đông Dương từ tháng 11 - 1939 đến tháng 5 - 1941) chuyển thành các hội Cứu quốc (thời kì Mặt trận Việt Minh từ tháng 5 - 1941), đồng thời nhiều hội Cứu quốc mới được thành lập.

Năm 1943, Đảng đề ra bản *Đề cương văn hoá Việt Nam*. Năm 1944, *Đảng Dân chủ Việt Nam* và *Hội Văn hoá Cứu quốc Việt Nam* được thành lập, đứng trong Mặt trận Việt Minh. Đảng cũng tăng cường công tác vận động binh lính người Việt trong quân đội Pháp, những ngoại kiều ở Đông Dương đấu tranh chống phát xít.

– *Xây dựng lực lượng vũ trang* : Cùng với việc xây dựng lực lượng chính trị, công tác xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng cũng được Đảng đặc biệt coi trọng.

---

(1) Ở đó mọi người đều gia nhập Việt Minh.



Sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại, theo chủ trương của Đảng, một bộ phận lực lượng vũ trang khởi nghĩa chuyển sang xây dựng thành những đội du kích, hoạt động ở căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai. Bước sang năm 1941, những đội du kích Bắc Sơn lớn mạnh lên và thống nhất lại thành *Trung đội Cứu quốc quân I* (14 – 2 – 1941). Cứu quốc quân phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng (từ tháng 7 – 1941 đến tháng 2 – 1942) để đối phó với sự vây quét của địch, sau đó phân tán thành nhiều bộ phận để chấn chỉnh lực lượng, gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn. Ngày 15 – 9 – 1941, *Trung đội Cứu quốc quân II* ra đời.

Cuối năm 1941, Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập đội tự vệ vũ trang để chuẩn bị cho việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và thúc đẩy cơ sở chính trị phát triển. Người còn tổ chức các lớp huấn luyện chính trị, quân sự, biên soạn các tài liệu về cách đánh du kích, kinh nghiệm của du kích Nga, kinh nghiệm của du kích Tàu.

– *Xây dựng căn cứ địa* : Công tác xây dựng căn cứ địa cách mạng cũng được Đảng quan tâm. Vùng Bắc Sơn – Võ Nhai được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11 – 1940 chủ trương xây dựng thành căn cứ địa cách mạng. Năm 1941, sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa dựa trên cơ sở lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển. Đó là hai căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta.

## **b) Gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền**

Từ đầu năm 1943, cuộc chiến tranh thế giới chuyển biến theo chiều hướng có lợi cho cách mạng nước ta. Hồng quân Liên Xô chuyển sang phản công quân Đức, sự thất bại của phe phát xít đã rõ ràng. Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta đẩy mạnh hơn nữa công tác chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ ngày 25 đến ngày 28 – 2 – 1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh<sup>(1)</sup> – Phúc Yên). Hội nghị đã vạch ra kế hoạch cụ thể về việc chuẩn bị toàn diện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Sau hội nghị này, công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành gấp rút.

Ở hầu khắp các vùng nông thôn và thành thị Bắc Kì, các đoàn thể Việt Minh, các hội Cứu quốc được xây dựng và củng cố. Tại các thành phố, thị xã như Hà Nội, Hải Phòng, Uông Bí, Nam Định, Việt Trì v.v., các hội Cứu quốc được thành lập trong nhiều nhà máy, trường học v.v.. Nhiều cuộc bãi công của công nhân nổ ra.

---

(1) Nay thuộc Hà Nội

Ở nhiều tỉnh ven biển Trung Kỳ, phong trào Việt Minh phát triển mạnh trong nông dân, công nhân, dân nghèo thành thị.

Tại Nam Kỳ, tổ chức Việt Minh có cơ sở ở Sài Gòn, Gia Định, Tây Ninh và một số tỉnh khác.

Đặc biệt, tại các căn cứ địa cách mạng, công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra khẩn trương. Ở căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai, Cứu quốc quân hoạt động mạnh, tuyên truyền vũ trang, gây dựng cơ sở chính trị, mở rộng khu căn cứ. Trong quá trình đó, *Trung đội Cứu quốc quân III* ra đời (25 – 2 – 1944). Ở căn cứ Cao Bằng, những đội tự vệ vũ trang, đội du kích được thành lập. Năm 1943, Ban Việt Minh liên tỉnh Cao – Bắc – Lạng lập ra 19 ban “Xung phong Nam tiến” để liên lạc với căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai và phát triển lực lượng xuống các tỉnh miền xuôi.

Ngày 7 – 5 – 1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị cho các cấp “Sửa soạn khởi nghĩa” và ngày 10 – 8 – 1944, Trung ương Đảng kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung”.

Ngày 22 – 12 – 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* được thành lập. Chỉ hai ngày sau khi ra đời, Đội đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng). Căn cứ Cao – Bắc – Lạng được củng cố và mở rộng.

Công cuộc chuẩn bị được tiếp tục cho đến trước ngày Tổng khởi nghĩa.



Hình 39. Lễ thành lập *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân*



- Chủ trương của Đảng được đề ra tại các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11 – 1939 và lần thứ 8 (5 – 1941) như thế nào ?
- Hãy lập bảng tóm tắt về nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa của khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương.
- Nêu những nét chính về công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 – 1941).

### III – KHỞI NGHĨA VŨ TRANG GIÀNH CHÍNH QUYỀN

#### 1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 – 1945)

Đầu năm 1945, trên đường Hồng quân Liên Xô tiến đánh Béclin – sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức – một loạt nước châu Âu được giải phóng.

Ở Mặt trận châu Á – Thái Bình Dương, quân Đồng minh giáng cho quân Nhật những đòn nặng nề.

Ở Đông Dương, lực lượng Pháp theo phái Đờ Gôn ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phản công quân Nhật. Mâu thuẫn Nhật – Pháp càng trở nên gay gắt.

Trước tình hình đó, quân Nhật ra tay trước. Vào lúc 20 giờ ngày 9 – 3 – 1945, Nhật đảo chính Pháp. Quân Pháp chống cự yếu ớt ở một vài nơi rồi mau chóng đầu hàng. Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”. Chúng dựng lên Chính phủ Trần Trọng Kim và đưa Bảo Đại lên làm “Quốc trưởng”. Thực chất phát xít Nhật đã độc chiếm Đông Dương, tăng cường vơ vét, bòn rút tiền của của nhân dân ta và đàn áp dã man những người cách mạng.

Đang lúc Nhật đảo chính Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Đình Bảng (Từ Sơn – Bắc Ninh). Ngày 12 – 3 – 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật – Pháp bán nhau và hành động của chúng ta”. Bản chỉ thị nhận định : Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, song những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp – Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

Hình thức đấu tranh từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.

Hội nghị quyết định “phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”.

Ở khu căn cứ địa Cao – Bắc – Lạng, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện. Tại những nơi này, chính quyền cách mạng được thành lập, các hội Cứu quốc được củng cố và phát triển.

Ở Bắc Kì và Bắc Trung Kì, trước thực tế nạn đói đang diễn ra trầm trọng do chính sách cướp bóc của Pháp – Nhật, Đảng đề ra khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. Khẩu hiệu đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân, tạo thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có.

Hàng triệu quần chúng kéo đi phá kho thóc chống đói. Cuộc đấu tranh diễn ra dưới nhiều hình thức từ thấp đến cao. Có nơi, quần chúng đã giành được chính quyền. Phong trào diễn ra sôi nổi ở các tỉnh Quảng Yên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh v.v..

Đồng thời, làn sóng khởi nghĩa từng phần dâng lên ở nhiều nơi. Việt Minh lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở Tiên Du (Bắc Ninh, 10 – 3), Bản Yên Nhân (Hưng Yên, 11 – 3).

Ở Quảng Ngãi, tù chính trị ở nhà lao Ba Tư nổi dậy, lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa, thành lập chính quyền cách mạng (11 – 3), tổ chức đội du kích Ba Tư.

Hàng nghìn đảng viên, cán bộ cách mạng bị giam trong các nhà tù Nghĩa Lộ, Sơn La, Hỏa Lò (Hà Nội), Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), Hội An (Quảng Nam) đấu tranh đòi tự do hoặc nổi dậy phá nhà giam, vượt ngục ra ngoài hoạt động. Đó là nguồn bổ sung cán bộ quan trọng, là nhân tố thúc đẩy phong trào khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa về sau.

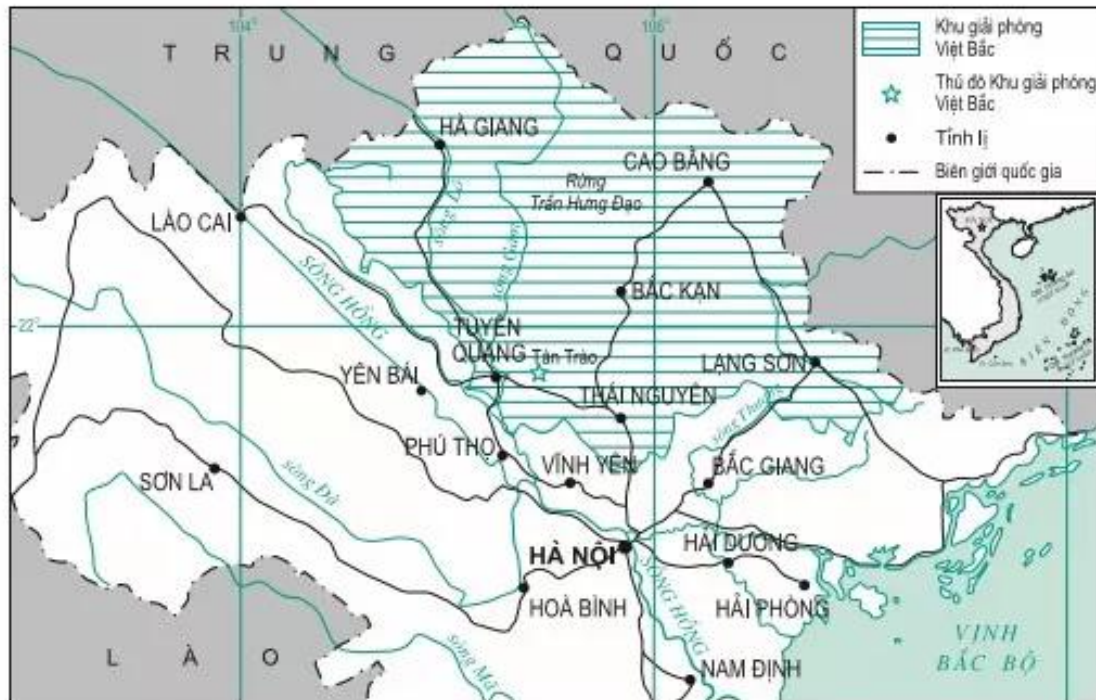
Ở Nam Kì, phong trào Việt Minh hoạt động mạnh, nhất là ở Mĩ Tho và Hậu Giang.

## **2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa**

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ ngày 15 đến ngày 20 – 4 – 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì. Hội nghị quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang, phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ; mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự và chính trị ; tích cực phát triển chiến tranh du kích, xây dựng chiến khu, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. *Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kì* được thành lập, có nhiệm vụ chỉ huy các chiến khu ở Bắc Kì và giúp đỡ cả nước về quân sự.

Ngày 16 – 4 – 1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập *Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam* và Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp.

Thực hiện quyết nghị của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ngày 15 – 5 – 1945, Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thống nhất thành *Việt Nam Giải phóng quân*. Nhiều chiến khu của Trung ương và khu căn cứ của địa phương được xây dựng.



Hình 40. Lược đồ Khu giải phóng Việt Bắc

Tháng 5 – 1945, Hồ Chí Minh rời Pác Bó về Tân Trào (Tuyên Quang). Người chọn Tân Trào làm trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước.

Ngày 4 – 6 – 1945, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, khu giải phóng chính thức được thành lập, gọi là *Khu giải phóng Việt Bắc*, gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng thuộc các tỉnh lân cận như : Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vinh Yên. Tân Trào được chọn làm thủ đô của Khu giải phóng. *Ủy ban lâm thời Khu giải phóng* được thành lập. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

Công cuộc chuẩn bị được gấp rút hoàn thành. Toàn dân tộc đã sẵn sàng đón chờ thời cơ vùng dậy tiến hành tổng khởi nghĩa.

### 3. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

#### a) Nhật đầu hàng Đồng minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố

Đầu tháng 8 – 1945, quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật Bản ở châu Á – Thái Bình Dương. Để uy hiếp quân Nhật, ngày 6 và 9 – 8 – 1945, Mĩ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hirôshima và Nagasaki của Nhật Bản, huỷ diệt hai thành phố này và giết hại hàng vạn dân thường.

Ngày 8 – 8 – 1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản. Ngày 9 – 8, quân đội Xô viết mở màn chiến dịch tổng công kích đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

Trước tình thế đó, Hội đồng tối cao chiến tranh và Nội các Nhật Bản họp, với sự tham gia của Nhật hoàng, thông qua quyết định đầu hàng. Giữa trưa 15 – 8 – 1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện trên sóng phát thanh của Nhật Bản.

Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến.

Ngay từ ngày 13 – 8 – 1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập *Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc*. Đến 23 giờ cùng ngày, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố “Quân lệnh số 1”, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 15 – 8 – 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Sơn Dương – Tuyên Quang), thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

Tiếp đó, từ ngày 16 đến ngày 17 – 8 – 1945, *Đại hội Quốc dân* được triệu tập ở Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra *Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam* do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

#### b) Diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa

Đến giữa tháng 8 – 1945, khí thế cách mạng sục sôi trong cả nước. Từ ngày 14 – 8, một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa do thông tin liên lạc khó khăn, nhưng căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và vận dụng chỉ thị “Nhật – Pháp bán nhau và hành động của chúng ta” đã phát động nhân dân khởi nghĩa. Khởi nghĩa đã nổ ra ở nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh đồng bằng châu thổ sông Hồng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Khánh Hoà,...

Chiều 16 – 8 – 1945, theo lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Ngày 18 – 8 – 1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.



Hình 41. Quần chúng cách mạng chiếm Phủ Khâm sai (Hà Nội)

Ở Hà Nội, chiều 17 – 8, quần chúng nội, ngoại thành tổ chức mít tinh tại Nhà hát Lớn, sau đó xếp thành đội ngũ, đi từ Nhà hát Lớn qua các phố trung tâm và hô vang các khẩu hiệu : “Ủng hộ Việt Minh !”, “Đả đảo bù nhìn !”, “Việt Nam độc lập !”.

Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội quyết định khởi nghĩa giành chính quyền vào ngày 19 – 8 – 1945.

Ngày 18 – 8, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên các đường phố chính của Hà Nội.

Ngày 19 – 8, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành xuống đường biểu dương lực lượng. Quần chúng cách mạng, có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu, lần lượt chiếm Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện, Trại Bảo an binh v.v.. Tối 19 – 8, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi.

Ở Huế, ngày 20 – 8, Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh được thành lập. Ủy ban quyết định giành chính quyền vào ngày 23 – 8. Hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành kéo về biểu tình thị uy, chiếm các công sở, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Sài Gòn, Xứ uỷ Nam Kỳ quyết định khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh vào ngày 25 – 8.

Sáng 25 – 8, các đơn vị “Xung phong công đoàn”, “Thanh niên tiên phong”, công nhân, nông dân các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Mĩ Tho kéo về thành phố. Quân chúng chiếm Sở Mật thám, Sở Cảnh sát, nhà ga, bưu điện, nhà máy điện v.v., giành chính quyền ở Sài Gòn.


Khởi nghĩa thắng lợi ở ba thành phố lớn (Hà Nội, Huế, Sài Gòn) đã tác động mạnh đến các địa phương trong cả nước. Nhiều nơi, từ rừng núi, nông thôn đến thành thị nối tiếp nhau khởi nghĩa. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương giành chính quyền muộn nhất, vào ngày 28 – 8.



Hình 42. Nhân dân Sài Gòn trong những ngày tháng 8 – 1945

Như vậy, trừ một số thị xã do lực lượng của Trung Hoa Dân quốc và tay sai chiếm đóng từ trước (Móng Cái, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Vĩnh Yên), cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi trên cả nước trong vòng nửa tháng, từ ngày 14 đến ngày 28 – 8 – 1945.

Chiều 30 – 8, trong cuộc mít tinh lớn có hàng vạn quần chúng tham gia, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

-  – *Nêu hoàn cảnh lịch sử và diễn biến khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến giữa tháng 8 – 1945.*
- *Nêu hoàn cảnh lịch sử và diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.*



#### IV – NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ ĐƯỢC THÀNH LẬP ( 2 – 9 – 1945)

Ngày 25 – 8 – 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam từ Tân Trào về đến Hà Nội.

Theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành *Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* (28 – 8 – 1945). Trong những ngày lịch sử này, Hồ Chí Minh soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*, chuẩn bị mọi công việc để Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân.

Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh lớn của hàng vạn nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, trình trọng tuyên bố với toàn thể quốc dân và thế giới : *nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* thành lập.

Bản Tuyên ngôn nêu rõ : “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà”(1).

Cuối bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh khẳng định ý chí sắt đá của nhân dân Việt Nam là quyết giữ vững nền tự do, độc lập vừa giành được : “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”(2).

Ngày 2 – 9 – 1945 mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam là một trong những ngày hội lớn nhất, vẻ vang nhất của dân tộc.



Hình 43. Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) ngày 2 – 9 – 1945

(1) (2) *Hồ Chí Minh, Tuyển tập*, Tập 1 (1919 – 1945), NXB Chính trị quốc gia, H., 2002, tr. 701, 702.



– Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập như thế nào ?

– Nêu nội dung cơ bản của Tuyên ngôn Độc lập (2 – 9 – 1945).

## **V – NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

*Nguyên nhân chủ quan* : Dân tộc ta vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, từng trải qua những cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất cho độc lập tự do. Vì vậy, khi Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh phát cao ngọn cờ cứu nước thì toàn dân nhất tề đứng lên cứu nước, cứu nhà.

Cách mạng tháng Tám do Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn dựa trên cơ sở lí luận Mác – Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam.

Để giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị trong suốt 15 năm, qua các phong trào cách mạng 1930 – 1935, 1936 – 1939, đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm qua những thành công và thất bại, nhất là trong quá trình xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa thời kì vận động giải phóng dân tộc 1939 – 1945.

Trong những ngày khởi nghĩa, toàn Đảng, toàn dân nhất trí, đồng lòng, không sợ hi sinh, gian khổ, quyết tâm giành độc lập, tự do. Các cấp bộ Đảng và Việt Minh từ trung ương đến địa phương đã linh hoạt, sáng tạo chỉ đạo khởi nghĩa, chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền.

*Nguyên nhân khách quan* : Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít, nhất là chiến thắng phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản, đã cổ vũ tinh thần, củng cố niềm tin cho nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên Tổng khởi nghĩa.

### **2. Ý nghĩa lịch sử**

Cách mạng tháng Tám mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta. Nó đã phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của phát xít Nhật gần 5 năm, lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị ngót chục thế kỉ ở nước ta, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà – nhà nước do nhân dân lao động làm chủ.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc : kỉ nguyên độc lập, tự do ;

kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc ; kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền, chuẩn bị những điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm suy yếu chúng, cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng, “có ảnh hưởng trực tiếp và rất to lớn đến hai dân tộc bạn là Miên và Lào”.

### 3. Bài học kinh nghiệm

Đảng phải có đường lối đúng đắn, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam ; nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp cách mạng phù hợp.

Đảng tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi trong mặt trận dân tộc thống nhất – Mặt trận Việt Minh, trên cơ sở khối liên minh công – nông ; phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù, tiến tới đánh bại chúng.

Trong chỉ đạo khởi nghĩa, Đảng linh hoạt kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.



*Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*



### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Mặt trận Việt Minh ra đời đã có tác động như thế nào đến cao trào kháng Nhật cứu nước ?
2. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 thể hiện như thế nào ?
3. Tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945 ở địa phương em.